

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 02 năm 2024

HỢP ĐỒNG

Số: 1278/HĐ-TCS-KH

**Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá
khai trường mỏ Cao Sơn năm 2024**

**Thuộc phương án: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá
năm 2024 tại khai trường mỏ Cao Sơn**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu”;

Căn cứ Quyết định số 9197/QĐ-TCS-TB ngày 01/12/2023 về việc Ban hành quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục trong Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV;

Căn cứ Quyết định số: 1216/QĐ-TCS-KH ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần than Cao Sơn – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá khai trường mỏ Cao Sơn năm 2024;

Căn cứ thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ Biên bản hoàn thiện Hợp đồng Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá khai trường mỏ Cao Sơn năm 2024 đã ký giữa hai bên.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. CHỦ ĐẦU TƯ (sau đây gọi là BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SON - TKV

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn - TP Cẩm Phả - Quảng Ninh.

Số tài khoản: 1106 4242 8888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Cẩm Phả.

Số tài khoản: 100 868 6868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cẩm Phả.

Số điện thoại: 02033.862337

Fax: 02033 863945

Mã số thuế: 5702053837.

Đại diện: Ông Phạm Quốc Việt

Chức vụ: Giám đốc.

II. NHÀ THẦU (sau đây gọi là BÊN B) : Liên danh nhà thầu Tân Tiến - Quảng Hưng - Nam Đông Sơn - Hoa Sơn - Trung Nghĩa - Vân Đồn Đ&T.

1. Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến

Địa chỉ: SN 507, Tổ 3, khu 9A, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3861728 Fax: 0203 38610728

Tài khoản: 4400062450 tại Ngân hàng BIDV Quảng Ninh
Mã số thuế: 5700657713

Đại diện là Ông: **Tổng Minh Tân** Chức vụ: Giám đốc

2. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Hàng Hải Quảng Hưng.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3827239

Tài khoản: 4413059999 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Cẩm Phả.

Mã số thuế: 5700471500

Đại diện là ông: **Phạm Xuân Thắng** Chức vụ: Giám đốc.

3. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Nam Đông Sơn

Địa chỉ: Số 09 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0932012387

Tài khoản : 0491000155712 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Thăng Long – HN

685613139999 tại NH Vietinbank – CN Hà Thành Hà Nội.

1293779999 Ngân hàng BIDV - CN Hoàng Mai - Hà Nội.

Mã số thuế: 5701663526

Đại diện là Bà: **Tăng Thị Hường** Chức vụ: Giám đốc.

4. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Hoa Sơn.

Địa chỉ: Tổ 7 - Khu 7 - Phường Hà Tu - TP Hạ Long.

Điện thoại: 0913093198

Tài khoản: 88826299999 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội

Mã số thuế: 5700315734

Đại diện là ông: **Bùi Văn Long** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

5. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ vận tải Trung Nghĩa.

Địa chỉ: Tổ 1 - Khu 8A - P. Quang Hanh - TP. Cẩm Phả - T. Quảng Ninh.

Điện thoại: 02033 969379

Tài khoản: 11116999999 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Quảng Ninh.

113641519999 tại NH Vietinbank - CN Cẩm Phả.

Mã số thuế: 5700540384

Đại diện là ông: **Vũ Văn Hiệp** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

6. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Vân Đồn Đ&T.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 4, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

Tài khoản: 4400167717 Ngân hàng: BIDV – Chi nhánh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3635999

Mã số thuế: 5700960170

Đại diện là ông: **Nguyễn Trọng Trình** Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

1.1. Đối tượng hợp đồng.

Bên A giao cho bên B thực hiện Gói thầu số 03-TN 2024: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá khai trường mỏ Cao Sơn năm 2024 và các công việc bổ sung, điều chỉnh trong quá trình thực hiện (nếu có), thực hiện đúng các quy định hiện hành của Bên A.

1.2. Khối lượng hợp đồng.

- + Bốc xúc đất đá: 14.800.000 m³.
 + Vận chuyển đất đá: 307.429.515 tkm.

Khối lượng của các thành viên trong liên danh được phân chia theo thỏa thuận liên danh, cụ thể như sau:

STT	Các thành viên trong Liên danh	KL bốc xúc (Đvt: m ³)	KL vận chuyển (Đvt: Tkm)
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến	3.550.000	73.741.540
2	Công ty Cổ phần Hàng Hải Quảng Hưng	1.800.000	37.390.076
3	Công ty Cổ phần Nam Đông Sơn	2.500.000	51.930.661
4	Công ty Cổ phần Hoa Sơn	2.300.000	47.776.208
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và DV VT Trung Nghĩa	2.600.000	54.007.888
6	Công ty Cổ phần Vân Đồn Đ&T	2.050.000	42.583.142
	Tổng cộng	14.800.000	307.429.515

- Vị trí thi công: Trong ranh giới thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá tại khai trường Cao Sơn của bên A.

- Thời gian bàn giao mặt bằng thi công: Theo điều kiện thực tế được hai bên thống nhất.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Hợp đồng, các phụ lục hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;
3. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
5. Biên bản thương thảo hợp đồng;
6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu bổ sung E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Trên cơ sở đăng ký lao động của Bên B, Bên A kiểm tra hồ sơ trích ngang, đối chiếu bằng nghề/chứng chỉ nghề và lưu hồ sơ lao động thuê ngoài theo quy định. Bên A sẽ tổ chức tập huấn an toàn, nội quy lao động. Sau khi sát hạch đủ điều kiện mới ra quyết định cấp thẻ có dán ảnh, ra quyết định cho phép lao động được vào làm việc.

- Tổ chức kiểm tra từng thiết bị, đảm bảo các thiết bị có tính năng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu công nghệ khai thác, dây chuyền sản xuất và thông số làm việc theo đăng ký trong hồ sơ dự thầu. Chỉ cấp phép cho các phương tiện, thiết bị vào hoạt động khi đảm bảo các yêu cầu.

- Xây dựng mô hình chất tải cho các xe tham gia thực hiện làm cơ sở thống kê số liệu phục vụ công tác điều hành sản xuất.

- Cử cán bộ có thẩm quyền phối hợp bên B chỉ đạo điều hành và cùng bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công;

- Kiểm tra lao động, thiết bị, kiểm tra quá trình thi công của bên B đảm bảo theo quy định, nội quy an toàn, quy trình kỹ thuật.

- Có quyền đình chỉ thực hiện gói thầu nếu bên B vi phạm các quy định về công tác an toàn, an ninh trật tự, tài sản, tài nguyên, PCCN, vệ sinh môi trường của Nhà nước, TKV và của bên A.
- Có quyền yêu cầu bên B điều chỉnh khối lượng hợp đồng phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Bên A.
- Có quyền yêu cầu bên B bổ sung năng lực, thiết bị để đảm bảo tiến độ thực hiện khối lượng hợp đồng.
- Chủ trì phối hợp với bên B tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định.
- Bố trí sản xuất, làm đường vận chuyển phù hợp để thiết bị bên B phát huy năng suất, đặc biệt là đối với các thiết bị có công suất lớn (máy xúc có dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$, xe có tải trọng ≥ 90 tấn).
- Hàng kỳ (tháng hoặc quý) cùng bên B rà soát khối lượng thực hiện của các thiết bị có công suất lớn. Trường hợp lũy kế khối lượng các thiết bị có công suất lớn thực hiện $< 65\%$ khối lượng thực hiện của Liên danh thì bên A có quyền yêu cầu bên B tập trung bố trí thiết bị để tăng khối lượng thực hiện đối với các thiết bị có công suất lớn.
- Tưới nước dập bụi và bố trí hướng dẫn đổ thải cho bên B theo quy định.
- Cam kết thanh toán cho Bên B theo đúng quy định của hợp đồng.
- Trong trường hợp Bên B vi phạm về công tác bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, tài nguyên (trộm cắp than, tài sản, vật tư, mua bán nhiên liệu trái phép), sử dụng nhà thầu phụ Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm trong hợp đồng, hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và của Bên A.

4.1. Về thiết bị:

- Bên B đăng ký danh sách thiết bị tham gia thực hiện kèm theo các số hiệu, thông số và đặc tính kỹ thuật của từng thiết bị. Thiết bị thi công thực hiện phải có tên trong Hồ sơ dự thầu. Thiết bị tham gia thực hiện phải ghi rõ phiên hiệu của đơn vị, số đăng ký theo quy định, phải sơn 1 logo "HD - THAN CAO SƠN", có biển kiểm soát theo quy định, số nội bộ, xe vận chuyển phải có số xe ghi bằng sơn trên bảo hiểm ca bin và 2 bên thùng xe, phải được lắp đặt hệ thống định vị GPS có mã theo xe và hòa mạng vào bản đồ số của bên A để quản lý, theo dõi thiết bị (Các thiết bị phải được lắp GPS hoàn chỉnh và cung cấp quyền truy cập cho bên A trước khi đưa vào thực hiện).
- Trường hợp có sự thay đổi, bổ sung về thiết bị thi công khác so với Hồ sơ dự thầu thì đơn vị phải xác nhận việc thay đổi bằng văn bản và phải đảm bảo nguyên tắc thiết bị được thay thế phải đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT và phải được Bên A đồng ý.
- Bên B bố trí máy xúc có dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$, xe có tải trọng ≥ 90 tấn để thực hiện tối thiểu 70% tổng khối lượng thực hiện.
- Bên B chịu trách nhiệm về an toàn và tính pháp lý của thiết bị đưa vào hoạt động tại khai trường Bên A.
- Phối hợp với bên A điều chỉnh khối lượng hợp đồng theo điều kiện thực tế sản xuất. Bổ sung thiết bị thực hiện gói thầu khi bên A có yêu cầu để đảm bảo tiến độ hợp đồng.
- Chỉ được cho thiết bị vào khai trường mỏ và bố trí tham gia thi công theo Hợp đồng khi được cấp phép. Các thiết bị đã bố trí vào khai trường mỏ không được tự ý di chuyển ra ngoài khai trường, trường hợp cần ra ngoài khai trường Bên B phải thông báo và được Bên A đồng ý mới được thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho các thiết bị của Bên B.
- Thực hiện tuân thủ đầy đủ theo quy định về việc thiết bị ra vào khai trường, các xe chở vật tư vào, ra khai trường phải có giấy đăng ký xin phép và được Bên A đồng ý mới được thực hiện.

4.2. Yêu cầu về an ninh trật tự và môi trường.

- Bên B thực hiện đúng các nội quy về an ninh trật tự của Bên A, của Tập đoàn TKV và pháp luật của Nhà Nước, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của Bên A.

- Trường hợp nếu bên B có nhu cầu mượn mặt bằng sử dụng để tập kết thiết bị, khu vực nhà điều hành... thì bên B làm văn bản gửi cho bên A để hai bên triển khai thực hiện. Khu vực văn phòng, nhà xưởng, điểm tập kết của Bên B phải được đặt tên rõ ràng và có biển chỉ dẫn lối vào.

- Bên B phải thực hiện đúng mục 4.3 Điều 4, công tác PCCC theo các quy định hiện hành của Pháp luật, của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và trước bên A về công tác môi trường, PCCC trong phạm vi mặt bằng đã được bên A bàn giao (mặt bằng nhà xưởng, các vị trí thực hiện).

- Phối hợp chặt chẽ với Bên A trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố và khi Bên A có đề nghị.

- Bên B phải tuân thủ và thực hiện các quy định về công tác bảo vệ môi trường của Nhà nước và của Bên A trong khu vực Bên B được giao quản lý.

- Bên B tuân thủ thực hiện đầy đủ các văn bản pháp lý của Nhà Nước, nội quy quy định của bên A trong công tác quản lý. Phối hợp với bên A trong việc thực hiện công tác bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ và an ninh trật tự;

- Nếu để xảy ra vi phạm về công tác an ninh trật tự và môi trường Bên B sẽ chịu phạt theo quy định tại điều 10 của hợp đồng.

4.3. Yêu cầu về công tác an toàn:

Bên B thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật và của bên A về công tác an toàn lao động. Có trách nhiệm liên hệ, đăng ký với phòng KTAT, KTKT của Bên A để được cung cấp các quy trình, quy định về kỹ thuật, an toàn để tổ chức tập huấn, phổ biến cho người lao động trước khi vào làm việc.

4.3.1. Trước khi vào làm việc, Bên B hoàn thiện gửi về Phòng Kỹ thuật An toàn của Bên A các hồ sơ sau:

a) Công văn đề nghị huấn luyện kèm theo danh sách cán bộ công nhân xin vào khai trường làm việc:

- Mỗi người trong danh sách đề nghị huấn luyện đều kèm theo 01 bộ hồ sơ photocopy gồm: sơ yếu lý lịch có dán ảnh đóng dấu treo của công ty; hợp đồng lao động đóng dấu treo của công ty; căn cước công dân; bằng nghề hoặc chứng chỉ nghề; chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề; 02 ảnh 2x3;

- Sau khi huấn luyện cấp thẻ lao động, người trong danh sách mới được vào làm việc và phải mang theo thẻ, xuất trình khi được kiểm tra.

- Nghiêm cấm đưa người vào làm việc khi chưa được huấn luyện;

b) Quyết định thành lập công trường, quyết định bổ nhiệm cán bộ chỉ huy kèm theo số điện thoại liên hệ;

4.3.2. Sau khi ký hợp đồng, trong khoảng thời gian không quá 30 ngày, Bên B hoàn thiện gửi về Phòng Kỹ thuật An toàn của Bên A các hồ sơ sau:

a) Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể đã được đăng ký;

b) Hợp đồng với cơ sở y tế để khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho người lao động, sổ theo dõi sức khoẻ;

c) Quyết định ban hành Quy định chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân;

d) Quyết định bố trí người làm công tác AT-VSLĐ, công tác y tế;

- e) Phiếu tự kiểm tra pháp luật lao động;
- f) Quyết định ban hành phân định trách nhiệm và quyền hạn trong công tác an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý, bộ phận nghiệp vụ và người lao động;
- g) Quyết định ban hành nội quy an toàn, sổ giao việc, quy trình vận hành cho từng loại thiết bị, ngành nghề;
- h) Quyết định thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên và quy chế hoạt động;
- i) Quyết định phê duyệt kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2024;
- k) Lý lịch (đăng ký, kiểm định, theo dõi hoạt động) các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động nếu có;
- m) Hợp đồng huấn luyện an toàn cho cán bộ công nhân theo quy định tại Nghị định 44/2016 NĐ-CP ngày 15/6/2016;
- n) Phương án xử lý sự cố và ứng cứu khẩn cấp; Kế hoạch đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn vệ sinh lao động;

4.3.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B thực hiện:

- a) Quy định tại Quyết định số 517/QĐ-TCS-KTAT ngày 05/8/2020 về nội quy an toàn, Quyết định số 1816/QĐ-TCS-KTAT ngày 15/3/2022 về huấn luyện an toàn, Quyết định số 521/QĐ-TCS-KTAT ngày 05/8/2020 về phân định trách nhiệm trong công tác an toàn và các văn bản quản lý khác của Bên A;
- b) Đăng ký số lượng cán bộ công nhân và số lượng thiết bị làm việc hàng ca tại khai trường, chấp hành lệnh điều hành sản xuất của Phòng Điều khiển Sản xuất bên A.
- c) Thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật;
- d) Lập báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động trong 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

4.4. Yêu cầu về công tác bốc xúc, vận chuyển đất đá:

- Bên B cam kết tiến hành thi công gói thầu đúng ranh giới, hộ chiếu kỹ thuật đã được bàn giao, đồng thời cam kết thực hiện đúng và đầy đủ quy trình kỹ thuật, quy định, nội quy an toàn vận hành thiết bị.
- Tiếp nhận mặt bằng và triển khai thực hiện Hợp đồng theo đúng các quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện.
- Xe ô tô vận chuyển đảm bảo chạy đúng tuyến, đỗ tải đúng nơi quy định, chấp hành luật giao thông đường bộ. Trường hợp khi xe tải bị sự cố không thể vận chuyển đến bãi thải thì Bên B có trách nhiệm báo cho phòng Điều khiển sản xuất của Bên A biết và chỉ đạo đỗ tải theo hướng dẫn của Bên A. Tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn cho con người và tài sản thuộc phạm vi Bên B quản lý.
- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tuân thủ sự điều hành, bố trí sản xuất của cán bộ bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Kết thúc ca sản xuất thông báo sản lượng thực hiện, tình hình sản xuất trong ca, đăng ký các máy chạy ca sau về phòng Điều khiển sản xuất của Bên A. Hàng ngày thông báo sản lượng thực hiện (số thống kê) về phòng Kế toán – thống kê của Bên A.
- Nghiêm cấm bên B vận chuyển than, khai thác tài nguyên hoặc bất cứ nguồn lợi nào trong phạm vi quản lý của bên A đưa ra khỏi khai trường hoặc đưa về vị trí tập kết của Bên B nằm trong khai trường của Bên A.
- Bên B cam kết thực hiện hợp đồng theo đúng các quy định hiện hành và cam kết không được sử dụng nhà thầu phụ để thực hiện khối lượng của hợp đồng trong bất kỳ thời điểm nào. Trường hợp Bên A hoặc cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện một trong các

thành viên Liên danh có sử dụng nhà thầu phụ thực hiện thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước bên A và Bên A sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Khi kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng mà hai bên không có thỏa thuận thực hiện tiếp hoặc chấm dứt trước thời hạn theo yêu cầu của Bên A, trong vòng 30 ngày Bên B bằng chi phí của mình phải di chuyển thiết bị của mình ra khỏi khu vực khai trường của Bên A, phải thu dọn sạch sẽ khu vực mặt bằng nhà xưởng, hoàn trả lại mặt bằng sạch cho bên A.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức nghiệm thu, thanh toán

1. Giá hợp đồng: 1.780.084.334.187 đồng.

(*Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm tám mươi tỷ, không trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng*).

Giá hợp đồng bao gồm: chi phí để thực hiện bốc xúc, vận chuyển đất đá, thuế GTGT 8% và chi phí dự phòng (10%).

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu, xuất hoá đơn nếu chính sách về thuế có sự thay đổi thì hai bên thống nhất thực hiện chính sách thuế theo quy định của Nhà nước.

Chi phí dự phòng do Bên A quản lý để chi trả cho bên B trong các trường hợp do giá nhiên liệu thay đổi hoặc do khối lượng công việc phát sinh. Trong trường hợp phải sử dụng chi phí dự phòng hai bên sẽ làm việc và thực hiện theo đúng quy định.

Chi tiết khối lượng, đơn giá hợp đồng: tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo hợp đồng.

2. Nghiệm thu:

2.1. Hồ sơ nghiệm thu khối lượng:

- + Hộ chiếu xúc tầng;
- + Hồ sơ đo đạc Trắc địa bên A;
- + Biên bản kiểm tra, đánh giá kỹ thuật xúc tầng.
- + Biên bản đánh giá, phân loại đường mỏ.
- + Biên bản xác định cung độ.
- + Biên bản ghi nhận khối lượng bốc xúc, vận chuyển theo số liệu thống kê hàng tháng được ký đóng dấu xác nhận.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng.
- + Trường hợp xảy ra vi phạm về đổ tải không đúng quy định, chạy không đúng tuyến (nếu có), hai bên sẽ lập biên bản xác định vi phạm.

2.2. Khối lượng bốc xúc, vận chuyển đất đá:

- Hình thức nghiệm thu: Nghiệm thu theo số đo đạc trắc địa cho từng thành viên Liên danh;

- + Khối lượng của máy xúc: được nghiệm thu theo từng tầng tại khai trường khai thác.
- + Cung độ vận chuyển: được nghiệm thu bình quân gia quyền theo từng máy, từng tầng.
- + Thể trọng: được nghiệm thu theo bình quân gia quyền từng tầng.
- + Cấp đất đá: được nghiệm thu theo thực tế.

- Đơn vị tính khối lượng bốc xúc: m³.

- Đơn vị tính khối lượng vận chuyển: Tkm (Tấn ki lô mét).

* Đối với khối lượng bốc xúc:

$$KLBX_1 = \frac{V_{td}}{V_{tk1}} \times V_{tk1} \quad (m^3)$$

$$KLBX_2 = \frac{V_{td}}{V_{tk}} \times V_{tk2} \quad (m^3)$$

$KLBX_1$: Khối lượng nghiệm thu từ đầu tháng đến ngày điều chỉnh đơn giá.

$KLBX_2$: Khối lượng nghiệm thu từ sau ngày điều chỉnh đơn giá đến kỳ điều chỉnh giá nhiên liệu tiếp theo hoặc hết tháng;

V_{tk1} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê từ đầu tháng đến ngày điều chỉnh đơn giá.

V_{tk2} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê từ sau ngày điều chỉnh đơn giá đến kỳ điều chỉnh giá nhiên liệu tiếp theo hoặc hết tháng;

V_{tk} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê trong tháng.

V_{td} : Khối lượng bốc xúc (m^3) nghiệm thu đo đạc trực địa trong tháng.

* Đối với nghiệm thu khối lượng vận chuyển:

$$KLVC_1 = \frac{V_{td}}{V_{tk}} \times V_{tk1} \times L_1 \times \gamma \quad (Tkm)$$

$$KLVC_2 = \frac{V_{td}}{V_{tk}} \times V_{tk2} \times L_2 \times \gamma \quad (Tkm)$$

$KLVC_1$: Khối lượng vận chuyển nghiệm thu từ đầu tháng đến ngày điều chỉnh đơn giá.

$KLVC_2$: Khối lượng vận chuyển nghiệm thu từ sau ngày điều chỉnh đơn giá đến kỳ điều chỉnh giá nhiên liệu tiếp theo hoặc hết tháng;

V_{tk1} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê từ đầu tháng đến ngày điều chỉnh đơn giá.

V_{tk2} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê từ sau ngày điều chỉnh đơn giá đến kỳ điều chỉnh giá nhiên liệu tiếp theo hoặc hết tháng;

V_{tk} : Khối lượng bốc xúc (m^3) thống kê trong tháng.

V_{td} : Khối lượng bốc xúc (m^3) nghiệm thu đo đạc trực địa trong tháng.

L_1 : Cung độ bình quân gia quyền của máy theo tầng từ đầu tháng đến ngày điều chỉnh đơn giá, đơn vị tính: Km

L_2 : Cung độ bình quân gia quyền của máy theo tầng từ sau ngày điều chỉnh đơn giá đến kỳ điều chỉnh giá nhiên liệu tiếp theo hoặc hết tháng, đơn vị tính: Km

γ : Thể trọng đất đá bình quân gia quyền theo tầng.

Khối lượng thống kê được xác định trên cơ sở biên bản thống kê trong tháng giữa Bên A và Bên B.

3. Thanh toán

- Hàng tháng căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng của từng thành viên Liên danh, Bên A đối chiếu xác định giá trị thực hiện trong tháng làm cơ sở thanh toán cho từng thành viên trong liên danh.

- Đơn giá thanh toán: là đơn giá bốc xúc đất đá tại các cấp đất đá, các cung độ nghiệm thu hàng tháng và được điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm (áp dụng cho từng thành viên trong liên danh):

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng.
- + Biên bản đối chiếu xác định giá trị.
- + Các biên bản phạt vi phạm (nếu có).
- + Hóa đơn GTGT.
- + Giấy đề nghị thanh toán.

- Sau khi đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, bên A sẽ thanh toán **90%** giá trị của phần khối lượng đã được nghiệm thu trong tháng, **10%** còn lại sẽ được bên A thanh toán cho bên B khi nghiệm thu khối lượng tháng kế tiếp.

+ **10%** giá trị của phần khối lượng đã được nghiệm thu của tháng cuối cùng sẽ được thanh toán sau khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

- Thời gian thanh toán: trong vòng 90 ngày.

- Hình thức: Thanh toán bằng chuyển khoản;

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. Tương đương với giá trị là: 53.402.530.026 đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho bên A.

- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày 31/01/2025.

- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng: trong vòng 30 ngày kể từ khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng và bên B đề xuất hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Điều 8. Điều chỉnh đơn giá hợp đồng và điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Việc điều chỉnh đơn giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực.

b) Việc điều chỉnh đơn giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá.

c) Đơn giá Hợp đồng được điều chỉnh theo sự thay đổi của chi phí nhiên liệu đầu vào.

***) Điều chỉnh đơn giá bốc xúc do giá nhiên liệu thay đổi**

- Đơn giá gốc: là đơn giá của Hợp đồng với giá nhiên liệu là 18.982 đồng/lít (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Khi Petrolimex điều chỉnh tăng hoặc giảm giá nhiên liệu so với giá nhiên liệu gốc thì sẽ điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng thực hiện từ ngày hôm sau.

$$DG_{dc} = DG_{gốc} + \frac{G_{nl} - G_{nl\ gốc}}{G_{nl\ gốc}} \times CF_{nl}$$

DG_{dc} : Đơn giá điều chỉnh khi giá nhiên liệu thay đổi;

$DG_{gốc}$: Đơn giá gốc là đơn giá hợp đồng của công việc bốc xúc khi giá nhiên liệu 18.982 đồng/lít (chưa bao gồm thuế GTGT).

G_{nl} : Giá nhiên liệu tại thời điểm điều chỉnh đơn giá bốc xúc (áp dụng theo đơn giá dầu diesel 0,05S-II vùng 1 trong thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chưa bao gồm thuế GTGT);

CF_{nl} : Chi phí nhiên liệu trong đơn giá.

***) Điều chỉnh đơn giá vận chuyển đất đá do giá nhiên liệu thay đổi**

- Đơn giá hợp đồng thay đổi khi giá nhiên liệu thay đổi so với giá nhiên liệu gốc của Hợp đồng theo mỗi lần thông báo (thông cáo báo chí) của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Giá nhiên liệu áp dụng trong đơn giá theo giá dầu diesel 0,05S-II (vùng 1).

Giá nhiên liệu gốc áp dụng trong đơn giá hợp đồng là 18.982 đồng/lít (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có sự thay đổi về đơn giá nhiên liệu thì hai bên thống nhất điều chỉnh vào ngày hôm sau và hai bên thỏa thuận phương pháp xác định điều chỉnh trong hợp đồng theo quy định như sau:

$$\text{ĐG}_{\text{đc}} = \text{ĐG}_{\text{gốc}} + \frac{G_{\text{nl}} - G_{\text{nl gốc}}}{G_{\text{nl gốc}}} \times \text{CF}_{\text{nl}}$$

$\text{ĐG}_{\text{đc}}$: Đơn giá điều chỉnh của cung độ khi giá nhiên liệu thay đổi;

$\text{ĐG}_{\text{gốc}}$: Đơn giá gốc của cung độ tương ứng khi giá nhiên liệu 18.982 đồng/lít (chưa bao gồm thuế GTGT).

G_{nl} : Giá nhiên liệu tại thời điểm điều chỉnh đơn giá vận chuyển (áp dụng theo đơn giá dầu diesel 0,05S-II vùng 1 trong thông cáo báo chí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chưa bao gồm thuế GTGT);

CF_{nl} : Chi phí nhiên liệu trong đơn giá của cung độ tương ứng.

- Đơn giá thanh toán: là đơn giá cung độ đã được nghiệm thu hàng tháng được điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng.

d) Điều chỉnh khối lượng:

- Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của bên B gây ra thì không được phép điều chỉnh;

- Những khối lượng công việc giảm theo tiến độ hợp đồng do lỗi chủ quan của thành viên Liên danh gây ra thì Bên A được quyền điều chỉnh giảm khối lượng của thành viên đó và bổ sung cho thành viên khác có đủ năng lực hoặc bên A tự thực hiện.

- Trường hợp khối lượng hợp đồng phải điều chỉnh do ảnh hưởng của điều chỉnh khối lượng giấy phép khai thác và/hoặc điều hành kế hoạch sản xuất của TKV thì hai bên thống nhất điều chỉnh khối lượng hợp đồng theo thực tế.

- Các trường hợp phát sinh khối lượng khác thì hai bên sẽ thỏa thuận trước khi thực hiện...

e) Điều chỉnh đơn giá vận chuyển đất đá do phân loại đường vận chuyển

Đơn giá vận chuyển đất đá của hợp đồng áp dụng trong điều kiện đường vận chuyển là đường loại III.

Khi đường vận chuyển là đường loại I, II thì áp dụng hệ số điều chỉnh $k = 0,87$.

Khi đường vận chuyển là đường loại IV thì áp dụng hệ số điều chỉnh $k = 1,08$.

g) Điều chỉnh thuế GTGT: “Được phép” áp dụng điều chỉnh thuế.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu, xuất hoá đơn nếu chính sách về thuế GTGT có sự thay đổi thì hai bên thống nhất thực hiện chính sách thuế theo quy định của Nhà nước.

Điều 9. Thời gian thực hiện.

- Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 30/12/2024.

Điều 10. Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại.

1. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Trường hợp kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng:

+ Bên B thực hiện khối lượng bốc xúc và khối lượng vận chuyển $< 90\%$ khối lượng của hợp đồng (hoặc khối lượng hợp đồng đã điều chỉnh) được xác định do lỗi của bên B thì bên B phải chịu phạt 10% giá trị của toàn bộ khối lượng công việc chưa hoàn thành. Đơn giá phạt áp dụng theo đơn giá điều chỉnh tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

+ Khối lượng của các thiết bị có công suất lớn:

. Đối với máy xúc: có dung tích gầu $\geq 6,7 \text{ m}^3$: (i) Thực hiện từ $\geq 65\%$ đến $< 70\%$ tổng khối lượng thực hiện của Liên danh mà nguyên nhân được xác định do lỗi của bên B thì bên B phải chịu phạt 5% giá trị của phần khối lượng chưa hoàn thành. (ii) Thực hiện $< 65\%$ tổng khối lượng thực hiện của Liên danh mà nguyên nhân được xác định do lỗi của bên B thì bên B phải chịu phạt 10% giá trị của phần khối lượng chưa hoàn thành. (iii) Đơn giá phạt áp dụng theo đơn giá điều chỉnh tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

. Đối với xe ô tô vận chuyển: xe có tải trọng ≥ 90 tấn: (i) Thực hiện từ $\geq 65\%$ đến $< 70\%$ tổng khối lượng thực hiện của Liên danh mà nguyên nhân được xác định do lỗi của bên B thì bên B phải chịu phạt 5% giá trị của phần khối lượng chưa hoàn thành. (ii) Thực hiện $< 65\%$ tổng khối lượng thực hiện của Liên danh mà nguyên nhân được xác định do lỗi của bên B thì bên B phải chịu phạt 10% giá trị của phần khối lượng chưa hoàn thành. (iii) Đơn giá phạt áp dụng theo đơn giá điều chỉnh tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

+ Trong trường hợp bên B bị phạt thì các đơn vị trong Liên danh thống nhất giá trị phạt của từng đơn vị. Nếu không thống nhất được thì bên A sẽ trừ toàn bộ giá trị phạt vào thành viên đứng đầu Liên danh.

- Khi bên B vi phạm về quy định quản lý tài nguyên, khoáng sản thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

- Trường hợp bên B vi phạm quy định môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, ... mà dẫn đến bên A bị phạt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì bên A sẽ khấu trừ bên B giá trị tương đương với giá trị bên A đã nộp phạt. Bên A sẽ thu hồi giá trị đó ngay trong tháng nghiệm thu. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thiệt hại và chi phí liên quan.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát hiện Bên B thực hiện đổ thải không đúng vị trí quy định, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản, xác định khối lượng đổ thải không đúng vị trí quy định và bên B sẽ không được nghiệm thu khối lượng thực hiện trong ca sản xuất của xe vi phạm.

2. Bồi thường thiệt hại:

- Bên B phải bồi thường và chịu trách nhiệm toàn bộ những tổn hại về con người và thiết bị, tài sản của bên A xảy ra trong quá trình hoạt động tại khai trường của bên A do lỗi của bên B.

- Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình bên B thực hiện, trước khi kết thúc hợp đồng, bên A thông báo cho bên B về các sai sót cần khắc phục.

- Khi nhận được thông báo của bên A, bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà bên A quy định trong thông báo. Trường hợp bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, bên A sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu bên B thanh toán, đồng thời sẽ xem xét việc xử lý trách nhiệm theo quy định hợp đồng.

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế và chi phí cần thiết để khắc phục những sai sót.

Điều 11. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:

- Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

- Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Do yêu cầu về công tác sản xuất mà Bên A phải điều chỉnh tiến độ thực hiện để phù hợp với quá trình sản xuất.

- Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành hợp đồng thì hai bên thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành hợp đồng thì hai bên chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép;

- Việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của bên B gây ra.

Điều 12. Bất khả kháng.

- Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

- Bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng.

- Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

+ Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

+ Bên B bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;

- Trong trường hợp bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng, bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp.

- Hai bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.

- Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng mà không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Tỉnh Quảng Ninh để xử lý tranh chấp. Quyết định của Tòa án Tỉnh Quảng Ninh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Mọi chi phí do bên thua chi trả.

Điều 15. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp lệ.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng lập thành 10 bộ, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 06 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. ✓

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN B

**CTCP CÔNG NGHIỆP TÂN TIẾN
GIÁM ĐỐC**



Tông Minh Tân

CTCP HÀNG HẢI

**QUANG HƯNG
GIÁM ĐỐC**



Phạm Xuân Thắng

CTCP ĐT VÀ DVVT

**TRUNG NGHĨA
T. GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Hiệp

CTCP NAM ĐÔNG SƠN

GIÁM ĐỐC



Tăng Thị Hường

CTCP VÂN ĐÒN Đ&T

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Trinh

CTCP HOA SƠN

T. GIÁM ĐỐC




Bùi Văn Long

PHỤ LỤC I: BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo hợp đồng số 1278/HĐ-TCS-KH ngày 02/02/2024)

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT 8%)	Thành tiền	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT	Chi phí nhiên liệu trong ĐG (chưa VAT)
1	Bóc xúc đất đá	m3	14.800.000	8.077,00	119.539.600.000	7.478,70	3.728,80
2	Vận chuyển đất đá (CĐbq 7,959 km)	tkm	307.429.515	4.875,00	1.498.718.885.625	4.513,89	2.254,10
I	Tổng cộng				1.618.258.485.625		
II	Chi phí dự phòng (10%)				161.825.848.562,5		
III	Tổng giá hợp đồng (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có) (III = I+II)				1.780.084.334.187,5		
	Làm tròn				1.780.084.334.187		

Ghi chú:

- Đơn giá trên áp dụng: Đất đá cấp III, đường vận chuyển loại III.

- Đơn giá nhiên liệu áp dụng trong đơn giá là: 18.982 đồng/lit (Chưa bao gồm thuế VAT). 



PHỤ LỤC II: BẢNG CHI TIẾT ĐƠN GIÁ
(Kèm theo hợp đồng số 1278/HĐ-TCS-KH ngày 02/02/2024)

TT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Chi phí nhiên liệu (đồng)
I	Bốc xúc đất đá			
1	Đất đá Cấp II	đ/m ³	6.590,73	3.546,93
2	Đất đá Cấp III	"	7.478,70	3.728,80
II	Công tác vận chuyển			
	Cung độ ký hiệu L (km)			
1	4,0 < L ≤ 4,1	đ/tkm	4.740,11	2.269,56
2	4,1 < L ≤ 4,2	"	4.728,00	2.268,94
3	4,2 < L ≤ 4,3	"	4.716,84	2.268,32
4	4,3 < L ≤ 4,4	"	4.705,68	2.267,70
5	4,4 < L ≤ 4,5	"	4.695,48	2.267,08
6	4,5 < L ≤ 4,6	"	4.685,28	2.266,47
7	4,6 < L ≤ 4,7	"	4.675,56	2.265,85
8	4,7 < L ≤ 4,8	"	4.665,84	2.265,23
9	4,8 < L ≤ 4,9	"	4.656,12	2.264,61
10	4,9 < L ≤ 5,0	"	4.646,40	2.263,99
11	5,0 < L ≤ 5,1	"	4.637,86	2.263,50
12	5,1 < L ≤ 5,2	"	4.629,32	2.263,00
13	5,2 < L ≤ 5,3	"	4.620,79	2.262,51
14	5,3 < L ≤ 5,4	"	4.612,24	2.262,00
15	5,4 < L ≤ 5,5	"	4.603,69	2.261,52
16	5,5 < L ≤ 5,6	"	4.596,11	2.261,03
17	5,6 < L ≤ 5,7	"	4.588,52	2.260,53
18	5,7 < L ≤ 5,8	"	4.580,95	2.260,04
19	5,8 < L ≤ 5,9	"	4.573,36	2.259,53
20	5,9 < L ≤ 6,0	"	4.565,77	2.259,04
21	6,0 < L ≤ 6,1	"	4.560,74	2.258,80
22	6,1 < L ≤ 6,2	"	4.555,70	2.258,55
23	6,2 < L ≤ 6,3	"	4.550,66	2.258,30
24	6,3 < L ≤ 6,4	"	4.545,62	2.258,05
25	6,4 < L ≤ 6,5	"	4.540,58	2.257,80
26	6,5 < L ≤ 6,6	"	4.538,81	2.257,56
27	6,6 < L ≤ 6,7	"	4.537,02	2.257,31
28	6,7 < L ≤ 6,8	"	4.535,26	2.257,06
29	6,8 < L ≤ 6,9	"	4.533,47	2.256,81

570
NG
PH
ICA
-TK
A-T

TT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Chi phí nhiên liệu (đồng)
30	$6,9 < L \leq 7,0$	đ/tkm	4.531,68	2.256,57
31	$7,0 < L \leq 7,1$	"	4.529,91	2.256,33
32	$7,1 < L \leq 7,2$	"	4.528,12	2.256,08
33	$7,2 < L \leq 7,3$	"	4.526,35	2.255,83
34	$7,3 < L \leq 7,4$	"	4.524,57	2.255,58
35	$7,4 < L \leq 7,5$	"	4.522,79	2.255,34
36	$7,5 < L \leq 7,6$	"	4.521,01	2.255,09
37	$7,6 < L \leq 7,7$	"	4.519,22	2.254,84
38	$7,7 < L \leq 7,8$	"	4.517,45	2.254,59
39	$7,8 < L \leq 7,9$	"	4.515,67	2.254,34
40	$7,9 < L \leq 8,0$	"	4.513,89	2.254,10
41	$8,0 < L \leq 8,1$	"	4.509,81	2.253,85
42	$8,1 < L \leq 8,2$	"	4.505,73	2.253,60
43	$8,2 < L \leq 8,3$	"	4.501,65	2.253,35
44	$8,3 < L \leq 8,4$	"	4.497,56	2.253,10
45	$8,4 < L \leq 8,5$	"	4.493,49	2.252,86
46	$8,5 < L \leq 8,6$	"	4.489,41	2.252,61
47	$8,6 < L \leq 8,7$	"	4.485,34	2.252,37
48	$8,7 < L \leq 8,8$	"	4.481,25	2.252,11
49	$8,8 < L \leq 8,9$	"	4.477,17	2.251,86
50	$8,9 < L \leq 9,0$	"	4.473,09	2.251,62
51	$9,0 < L \leq 9,1$	"	4.469,01	2.251,38
52	$9,1 < L \leq 9,2$	"	4.464,94	2.251,14
53	$9,2 < L \leq 9,3$	"	4.460,85	2.250,88
54	$9,3 < L \leq 9,4$	"	4.456,77	2.250,63
55	$9,4 < L \leq 9,5$	"	4.452,70	2.250,39
56	$9,5 < L \leq 9,6$	"	4.448,62	2.250,14
57	$9,6 < L \leq 9,7$	"	4.444,54	2.249,90
58	$9,7 < L \leq 9,8$	"	4.440,45	2.249,64
59	$9,8 < L \leq 9,9$	"	4.436,37	2.249,39
60	$9,9 < L \leq 10,0$	"	4.432,30	2.249,15
61	$10,0 < L \leq 10,1$	"	4.428,22	2.248,90
62	$10,1 < L \leq 10,2$	"	4.424,15	2.248,66
63	$10,2 < L \leq 10,3$	"	4.420,05	2.248,40
64	$10,3 < L \leq 10,4$	"	4.415,97	2.248,15
65	$10,4 < L \leq 10,5$	"	4.411,90	2.247,91

TT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Chi phí nhiên liệu (đồng)
66	$10,5 < L \leq 10,6$	đ/tkm	4.407,82	2.247,66
67	$10,6 < L \leq 10,7$	"	4.403,75	2.247,42
68	$10,7 < L \leq 10,8$	"	4.399,66	2.247,16
69	$10,8 < L \leq 10,9$	"	4.395,58	2.246,91
70	$10,9 < L \leq 11,0$	"	4.391,50	2.246,67
71	$11,0 < L \leq 11,1$	"	4.387,42	2.246,43
72	$11,1 < L \leq 11,2$	"	4.383,35	2.246,19
73	$11,2 < L \leq 11,3$	"	4.379,26	2.245,93
74	$11,3 < L \leq 11,4$	"	4.375,18	2.245,68
75	$11,4 < L \leq 11,5$	"	4.371,11	2.245,44
76	$11,5 < L \leq 11,6$	"	4.367,03	2.245,19
77	$11,6 < L \leq 11,7$	"	4.362,95	2.244,95
78	$11,7 < L \leq 11,8$	"	4.358,86	2.244,69
79	$11,8 < L \leq 11,9$	"	4.354,78	2.244,44
80	$11,9 < L \leq 12,0$	"	4.350,71	2.244,20
81	$12,0 < L \leq 12,1$	"	4.346,63	2.243,95
82	$12,1 < L \leq 12,2$	"	4.342,56	2.243,71

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- Đơn giá nhiên liệu tại thời điểm tính toán: 18.982 đồng/lit (Chưa bao gồm thuế VAT).